

KHẢO SÁT HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY, ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN CỦA GIÁNG VIÊN TRUNG TÂM GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHÁNH HÒA

TS. Nguyễn Nam Phú¹; ThS. Huỳnh Thị Thủy Uyên¹

Tóm tắt: Sử dụng phương pháp phân tích Cronbach's Alpha kiểm tra độ tin cậy của thang đo và phân tích thống kê mô tả các yếu tố, nghiên cứu tiến hành khảo sát 791 sinh viên về hoạt động giảng dạy và đánh giá thường xuyên của giảng viên Trung tâm giáo dục thể chất trường Đại học Khánh Hòa (ĐHKH). Nghiên cứu đã cho thấy sinh viên đánh giá "rất hài lòng" yếu tố "Thông tin về học phần, môn học", "Tác phong sư phạm của GV"; và "hài lòng" ở các yếu tố "Hoạt động giảng dạy của GV"; "Hoạt động đánh giá thường xuyên của GV". Kết quả nghiên cứu là cơ sở để giảng viên và Lãnh đạo Trung tâm đưa ra giải pháp, phương pháp cải tiến nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy đáp ứng yêu cầu Bảo đảm chất lượng của Nhà Trường và nâng cao mức độ hài lòng của sinh viên trường ĐHKH.

Từ khóa: Hoạt động giảng dạy; Giáo dục thể chất; Sinh viên; Giảng viên; trường Đại học Khánh Hòa....

Summary: Using Cronbach's Alpha analysis to assess the reliability of the scale and employing statistical analysis to describe various factors, the study surveyed 791 students about the teaching and regular evaluation activities of instructors at the Physical Education Center of Khanh Hoa University. The research revealed that students rated "very satisfied" with factors such as "Course and subject information" and "Pedagogical style of instructors," and "satisfied" with factors like "Teaching activities of instructors" and "Regular evaluation activities of instructors." The study's results provide a basis for instructors and the center's leadership to propose and implement solutions and improvements aimed at enhancing teaching quality to meet the university's quality assurance requirements and increase student satisfaction at Khanh Hoa University.

Keywords: Teaching activities, Physical education, Students, Instructors, Khanh Hoa University..

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chất lượng giáo dục luôn là vấn đề được toàn xã hội quan tâm, vì đây là sự phản ánh giá trị đích thực của một nền giáo dục và là cơ sở, tiền đề cho sự phát triển của mỗi cá nhân và xã hội. Chương trình Giáo dục thể chất (GDTC) trường ĐHKH được đa dạng hóa nội dung giảng dạy, chú trọng các môn thể thao phổ biến, hấp dẫn đối với sinh viên (SV), cũng như tạo thuận lợi cho sự lựa chọn môn thể thao tự chọn phù hợp để học tập, rèn luyện theo khả năng và sở thích của sinh viên. Bên cạnh đó, còn giáo dục tính tự giác, tích cực, ý thức tổ chức kỷ luật và đặc biệt là thói quen tập luyện Thể dục thể thao (TDTT) thường xuyên trong sinh viên, nâng cao sức khỏe, hoàn thiện thể chất để phục vụ cho việc học tập, rèn luyện nhằm góp phần vào công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy GDTC tại trung tâm

GDTC trường ĐHKH, nghiên cứu tiến hành: Khảo sát hoạt động giảng dạy, đánh giá thường xuyên của giảng viên Trung tâm GDTC trường ĐHKH.

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau: Phân tích và tổng hợp tài liệu; Phỏng vấn, tọa đàm; Quan sát sư phạm và toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Thực trạng công tác GDTC tại Trường Đại học Khánh Hòa

2.1.1. Đội ngũ giảng viên giảng dạy GDTC

Đội ngũ giảng viên của Trung tâm GDTC gồm 8 cán bộ giảng viên trong đó có 1 tiến sĩ và 7 thạc sĩ. Giảng viên Trung tâm có độ tuổi còn rất trẻ, năng động, trình độ chuyên môn tốt và có điều kiện để bồi dưỡng chuyên môn, học tập nâng cao trình độ đạt chuẩn theo quy định.

2.1.2 Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Cơ sở vật chất giảng dạy GDTC bao gồm: 01

1. Trường Đại học Khánh Hòa

nhà thi đấu đa năng (sử dụng giảng dạy các học phần: Cầu lông, Võ Thuật, Aerobic); 01 sân Bóng đá mini giảng dạy môn Bóng đá; 1 sân Bóng chuyên, Bóng rổ sử dụng giảng dạy môn Bóng chuyên, Bóng rổ.

2.1.3 Công tác tổ chức học GDTC tại Trung tâm GDTC

Chương trình GDTC của trường Đại học Khánh Hoà được xây dựng theo Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, do Trung tâm GDTC quản lý, tổ chức giảng dạy, đánh giá kết quả và cấp chứng chỉ cho sinh viên hoàn thành chương trình theo Quy chế đào tạo hiện hành của Nhà trường; Quy chế tổ chức hoạt động Trung tâm GDTC. Chương trình: 75 tiết, 02 học phần trong 02 học kỳ, 3 tín chỉ gồm: Học phần 1: 45 tiết – 02 tín chỉ (Học kỳ I năm thứ nhất); Học phần 2: 30 tiết – 01 tín chỉ (Học kỳ II năm thứ nhất).

Hình thức: Sinh viên đăng ký tự chọn 1 môn thể thao cho cả 2 học phần gồm: Cầu lông; Bóng chuyên; Bóng đá; Bóng rổ; Aerobic; Võ thuật (Taekwondo) và Bơi lội.

2.2. Khảo sát hoạt động giảng dạy, đánh giá thường xuyên của giảng viên Trung tâm GDTC trường ĐHKH.

2.2.1. Phân tích độ tin cậy của thang đo

Thông qua phương pháp phân tích và tổng hợp các tài liệu liên quan, phỏng vấn chuyên gia, trường ĐHKH đã Ban hành Bộ công cụ lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan của Trường Đại học Khánh Hoà nhằm phục vụ công tác Bảo đảm chất lượng của Nhà trường [4].

Phiếu khảo sát gồm 18 biến quan sát trên 4 nhóm yếu tố cơ bản: Yếu tố 1: Thông tin về học phần, môn học (câu 1-3); Yếu tố 2: Hoạt động giảng dạy của giảng viên (câu 4-9); Yếu tố 3: Tác

phong sư phạm của giảng viên (câu 10-12); Yếu tố 4: Hoạt động đánh giá thường xuyên của giảng viên (câu 13 -18) với 4 mức đánh giá: Rất không hài lòng; không hài lòng; hài lòng và rất hài lòng.

Nghiên cứu đã khảo sát 984 sinh viên đang học học phần GDTC năm học 2022 – 2023 kết quả thu về 791 lượt ý kiến phản hồi, đạt tỷ lệ 80.4%. Kiểm tra độ tin cậy cho thang đo các nhân tố nhóm nghiên cứu sử dụng hệ số Cronbach's Alpha. Tiêu chuẩn để đánh giá một thang đo tin cậy trong nghiên cứu là hệ số Cronbach's Alpha tối thiểu bằng 0.7, hệ số tương quan biến - tổng tối thiểu bằng 0.3.

Kết quả phân tích độ tin cậy Cronbach's Alpha của các thang đo cho thấy tất cả các nhóm yếu tố đo lường đều đạt hệ số Cronbach Alpha từ 0.70 trở lên, do đó, không cần thiết phải loại thêm biến quan sát để nâng cao hệ số Cronbach Alpha. Như vậy, thang đo nghiên cứu đều đạt độ tin cậy yêu cầu.

2.2.2. Kết quả khảo sát hoạt động giảng dạy, đánh giá thường xuyên của giảng viên Trung tâm GDTC trường ĐHKH

Nghiên cứu tiến hành phỏng vấn với mức độ đồng ý từ 1 đến 4 và để đánh giá mức độ sự hài lòng theo các mức: Điểm trung bình từ 1 – 1.75: “rất không hài lòng”; điểm trung bình từ 1.75 – 2.5: “không hài lòng”; điểm trung bình từ 2.5 – 3.25: “hài lòng”; điểm trung bình từ 3.25 – 4.0: “rất hài lòng”. Kết quả thể hiện ở bảng 1; 2; 3; 4:

Quả bảng 1 cho thấy: Các biến quan sát đều được đánh giá “rất hài lòng”. Trong đó, biến “Thời lượng của HP (số tín chỉ) phù hợp với khối lượng kiến thức của học phần” được sinh viên đánh giá cao nhất với $\bar{X} = 3.31$ và $\delta = .811$.

Quả bảng 2 cho thấy: Các biến quan sát được đánh giá tương đối đồng đều. Trong đó, biến “Phương pháp giảng dạy mà GV sử dụng (Trực

Bảng 1. Kết quả thống kê mô tả thông tin học phần, môn học

STT	Biến quan sát	\bar{x}	δ
1	Giảng viên (GV) giới thiệu đề cương chi tiết học phần/Chương trình môn học (gọi chung là ĐCCT), hướng dẫn phương pháp học tập, công tác kiểm tra, đánh giá khi bắt đầu môn học rõ ràng, đầy đủ	3.28	0.873
2	Nội dung của học phần/môn học (gọi chung là HP) phù hợp với chuyên ngành đào tạo, góp phần đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT	3.26	0.826
3	Thời lượng của HP (số tín chỉ) phù hợp với khối lượng kiến thức của học phần	3.31	0.811
Thông tin về học phần, môn học		3.28	0.77

quan, diễn giải, hoạt động nhóm...) hiệu quả giúp sinh viên dễ dàng tiếp thu kiến thức và rèn các kỹ năng cần thiết” được sinh viên đánh giá cao nhất với $\bar{X} = 3.24$ và $\delta = .888$. Biến quan sát được đánh giá thấp nhất là “Các hình thức tổ chức dạy học mà GV sử dụng (làm mẫu, sửa sai, tự tập luyện...) hiệu quả giúp SV tìm tòi tri thức, hình thành kỹ năng, kỹ xảo” với $\bar{X} = 3.17$ và $\delta = .937$.

Qua bảng 3 cho thấy: Các biến quan sát được đánh giá tương đối đồng đều. Trong đó, biến “GV luôn lên lớp đúng giờ; không cắt xén nội dung, thời lượng giảng dạy trên lớp; không bỏ giờ lên lớp, không nghỉ dạy mà không báo trước cho sinh viên...” được sinh viên đánh giá cao nhất với $\bar{X} = 3.32$ và $\delta = .889$.

Qua bảng 4 cho thấy: Các biến quan sát được đánh giá không đồng đều. Trong đó, biến “GV công bố kịp thời kết quả đánh giá và có nhận xét/phân tích kết quả kiểm tra đánh giá để cung cấp thông tin phản hồi cho SV về mức độ đạt được mục tiêu của HP (về kiến thức và kỹ năng),

giúp cho GV và SV có những giải pháp kịp thời để cải thiện, nâng cao chất lượng giáo dục, dạy học” được sinh viên đánh giá “rất hài lòng” với $\bar{X} = 3.28$ và $\delta = .877$ và biến “Việc kiểm tra đánh giá đã chú trọng đến sự tiến bộ của SV, giúp SV cải thiện kết quả kiểm tra đánh giá” được sinh viên đánh giá “hài lòng” với $\bar{X} = 3.14$ và $\delta = .960$.

Kết quả đánh giá các nhóm yếu tố khảo sát hoạt động giảng dạy và đánh giá thường xuyên của giảng viên Trung tâm GDTC được trình bày tại biểu đồ 1

Qua biểu đồ 1 cho thấy: Yếu tố “Tác phong sư phạm của giảng viên” được sinh viên đánh giá cao nhất ở mức “rất hài lòng” với $\bar{X} = 3.31$; yếu tố “Hoạt động giảng dạy của giảng viên” được sinh viên đánh giá thấp nhất ở mức “hài lòng” với $\bar{X} = 3.21$.

3. KẾT LUẬN

Thông qua nghiên cứu đã xác định được thang đo gồm 18 biến quan sát trên 4 nhóm yếu tố cơ bản: Yếu tố 1: Thông tin về học phần, môn

Bảng 2. Kết quả thống kê mô tả hoạt động giảng dạy của giảng viên

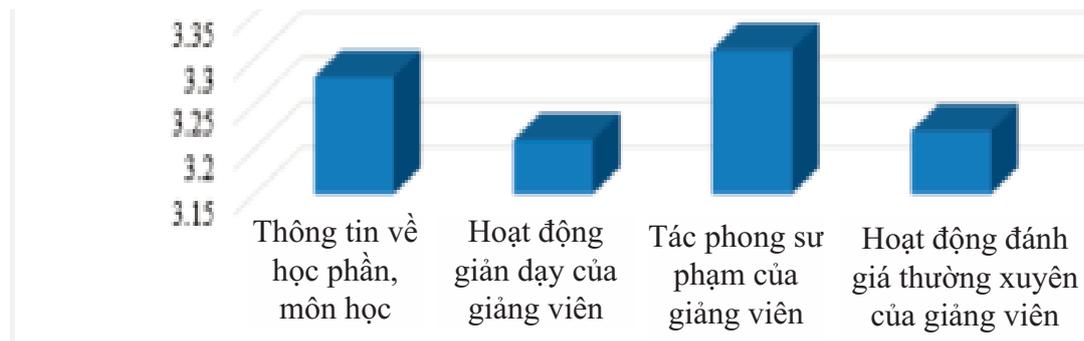
STT	Biến quan sát	\bar{x}	δ
1	Phương pháp giảng dạy mà GV sử dụng (Trực quan, diễn giải, hoạt động nhóm...) hiệu quả giúp sinh viên dễ dàng tiếp thu kiến thức và rèn các kỹ năng cần thiết	3.24	0.888
2	Các phương tiện dạy học mà GV sử dụng (máy chiếu, máy tính, dụng cụ phục vụ tập luyện,...) phù hợp với nội dung bài học và hiệu quả	3.22	0.878
3	Các hình thức tổ chức dạy học mà GV sử dụng (làm mẫu, sửa sai, tự tập luyện...) hiệu quả giúp SV tìm tòi tri thức, hình thành kỹ năng, kỹ xảo	3.17	0.937
4	GV quan tâm giải đáp các thắc mắc của SV	3.21	0.921
5	GV giúp đỡ SV hình thành phương pháp tự học phù hợp với nội dung HP	3.19	0.929
6	GV luôn khuyến khích SV chủ động tham gia vào quá trình học tập trên lớp	3.22	0.908
Hoạt động giảng dạy của giảng viên		3.21	0.731

Bảng 3. Kết quả thống kê mô tả tác phong sư phạm của giảng viên

STT	Biến quan sát	\bar{x}	δ
1	GV luôn lên lớp đúng giờ; không cắt xén nội dung, thời lượng giảng dạy trên lớp; không bỏ giờ lên lớp, không nghỉ dạy mà không báo trước cho sinh viên...	3.32	0.889
2	GV luôn tôn trọng, ứng xử đúng mực với SV	3.31	0.884
3	GV luôn tạo ra môi trường hợp tác, thân thiện với SV trong lớp	3.31	0.877
Tác phong sư phạm của giảng viên		3.31	0.822

Bảng 4. Kết quả thống kê mô tả hoạt động đánh giá của giảng viên

STT	Biến quan sát	\bar{x}	δ
1	Nội dung, hình thức kiểm tra đánh giá, các tiêu chí đánh giá phù hợp với mục tiêu và nội dung của HP	3.21	0.935
2	Giảng viên sử dụng các hình thức đánh giá thường xuyên phù hợp với mục tiêu của HP và được công bố trong đề cương chi tiết	3.25	0.877
3	Việc kiểm tra đánh giá thường xuyên của GV giúp đo được kiến thức và kỹ năng hiện tại của SV	3.17	0.91
4	Việc kiểm tra đánh giá đã chú trọng đến sự tiến bộ của SV, giúp SV cải thiện kết quả kiểm tra đánh giá	3.14	0.96
5	Kết quả kiểm tra, đánh giá đảm bảo khách quan, chính xác, công bằng, nghiêm túc như GV thông báo từ lúc bắt đầu HP	3.26	0.892
6	GV công bố kịp thời kết quả đánh giá và có nhận xét/phân tích kết quả kiểm tra đánh giá để cung cấp thông tin phản hồi cho SV về mức độ đạt được mục tiêu của HP (về kiến thức và kỹ năng), giúp cho GV và SV có những giải pháp kịp thời để cải thiện, nâng cao chất lượng giáo dục, dạy học	3.28	0.877
Hoạt động đánh giá thường xuyên của giảng viên		3.22	0.739

**Biểu đồ 1. Kết quả khảo sát các nhóm yếu tố đánh giá hoạt động giảng dạy, đánh giá thường xuyên của giảng viên**

học (câu 1-3); Yếu tố 2: Hoạt động giảng dạy của GV (câu 4-9); Yếu tố 3: Tác phong sư phạm của GV (câu 10-12); Yếu tố 4: Hoạt động đánh giá thường xuyên của GV (câu 13 -18).

Thông qua đánh giá cho thấy sinh viên đánh giá “rất hài lòng” ở yếu tố “Thông tin về học phần, môn học” và “Tác phong sư phạm của GV”; và “hài lòng” ở các yếu tố “Hoạt động giảng dạy của GV”; “Hoạt động đánh giá thường xuyên của GV”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008), *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS (Tập 2)*, Nxb Hồng Đức, Tp. Hồ Chí Minh.
- Le Masurier, G., and Corbin, B. (2006), “Top 10 reasons for quality physical

education”, *The Journal of Physical Education, Recreation and Dance*, 77 (6).

3. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn và CS (2000), *Lý luận và phương pháp TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội.

4. Quyết định số 803/QĐ-ĐHKH ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Khánh Hoà về việc *Ban hành Bộ công cụ lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan của Trường Đại học Khánh Hoà*.

Nguồn bài báo: Khảo sát hoạt động giảng dạy của giảng viên Trung tâm GDTC phục vụ công tác Bảo đảm chất lượng trường ĐHKH.

Ngày nhận bài: 26/8/2023; **Ngày duyệt đăng:** 20/9/2023.